

Số: 284/TB-UBND

Vô Tranh, ngày 08 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

**Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách
xã Vô Tranh 6 tháng năm 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP, ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC, ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của nghị định số 73/2026/NĐ-CP, ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-UBND, ngày 26/12/2025 của UBND xã về việc giao dự toán ngân sách nhà nước xã Vô Tranh năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã Vô Tranh tổng hợp và thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã 6 tháng năm 2026 với các nội dung như sau:

- Cân đối ngân sách địa phương 6 tháng năm 2026.
- Thực hiện thu ngân sách nhà nước 6 tháng năm 2026.
- Thực hiện chi ngân sách nhà nước 6 tháng năm 2026.
- Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách địa phương 6 tháng năm 2026.
- Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán 6 tháng năm 2026.

(Có các phụ biểu chi tiết kèm theo)

Trên đây là Thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng năm 2026 của UBND xã./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Các phòng, trung tâm thuộc xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đông Minh Ngọc

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng năm 2026

(Kèm theo Thông báo số: 284/TB-UBND, ngày 08/7/2026 của UBND xã)

Ngay từ đầu năm UBND xã đã giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 chi tiết cho các cơ quan, đơn vị tại Quyết định số 838/QĐ-UBND, ngày 26/12/2025; phân bổ kế hoạch vốn kịp thời, với mục tiêu phấn đấu quyết tâm hoàn thành dự toán thu được giao, đáp ứng kịp thời nhu cầu chi theo dự toán, chi đầu tư phát triển và các nhiệm vụ trọng tâm của xã.

Kết quả thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và dự toán chi ngân sách xã Vô Tranh 6 tháng năm 2026, cụ thể như sau:

1. Thu ngân sách

Tổng thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đạt 46.364.069.779 đồng, bằng 88% kế hoạch.

- Thu cân đối ngân sách đạt 39.043.969.779 đồng, bằng 74% kế hoạch, trong đó:
- + Thu cân đối đã loại trừ tiền đất: 20.735.928.976 đồng, bằng 58% kế hoạch.
- + Thu tiền sử dụng đất đạt 18.308.040.803 đồng, bằng 107% kế hoạch.

2. Chi ngân sách

Ngay sau khi được HĐND xã phê chuẩn dự toán chi ngân sách năm 2026, UBND xã đã giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và phân bổ chi tiết dự toán chi ngân sách cho các đơn vị dự toán theo đúng thời gian quy định để các đơn vị chủ động thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Trong những tháng đầu năm, ngân sách đã đáp ứng cơ bản các nhiệm vụ chi theo tiến độ dự toán được giao, ưu tiên thực hiện chính sách an sinh xã hội, đảm bảo chi nhiệm vụ an ninh - quốc phòng, giáo dục - đào tạo, thanh toán khối lượng đầu tư XD CB hoàn thành và một số nhiệm vụ phát sinh khác.

Tổng số chi ngân sách 6 tháng là: 114.811.759.465 đồng đạt 49% dự toán. Trong đó:

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 16.186.483.304 đồng, đạt 148% dự toán đầu năm.
- Chi thường xuyên: 98.625.276.161 đồng, đạt 45% dự toán đầu năm.

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSDP 6 THÁNG NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 284/TB-UBND, ngày 08/7/2026 của UBND xã)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán	Ước thực hiện		So sánh (%)	
			Phát sinh Quý II	Lũy kế 6 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	52.560.000.000	11.277.646.219	46.364.069.779	88	
I	Thu nội địa không kể dầu thô	52.560.000.000	11.277.646.219	39.043.969.779	74	
II	Thu về dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
IV	Thu Viện trợ					
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	241.666.000.000	56.652.385.354	140.757.802.375	58	
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp		10.886.920.629	43.338.119.650		
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%		9.369.095.495	27.581.717.938		
2	Thuế GTGT (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu phân chia NSDP theo tỷ lệ %		1.517.825.134	15.756.401.712		
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	189.106.000.000	15.971.950.880	67.626.168.880	36	
1	Bổ sung cân đối	108.504.000.000	9.042.000.000	36.168.000.000	33	
2	Bổ sung có mục tiêu	80.602.000.000	6.929.950.880	31.458.168.880	39	
III	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên					
IV	Thu từ quỹ dự trữ tài chính					
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		29.793.513.845	29.793.513.845		
VI	Thu kết dư					
C	TỔNG CHI NSDP	233.066.000.000	62.156.897.165	114.811.759.465	49	
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	233.066.000.000	62.156.897.165	114.811.759.465	49	
1	Chi đầu tư phát triển	10.967.000.000	9.416.483.304	16.186.483.304	148	
2	Chi thường xuyên theo lĩnh vực	218.308.000.000	52.740.413.861	98.625.276.161	45	
3	Chi trả lãi, phí tiền vay					
4	Chi viện trợ					
5	Chi cho vay					
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
7	Dự phòng NSNN	3.791.000.000				
8	Các nhiệm vụ chi khác					

II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP					
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau					
IV	Chi chuyển giao					

ƯỚC THỰC HIỆN THU NSNN 6 THÁNG NĂM 2026*(Kèm theo Thông báo số 284/TB-UBND, ngày 08/7/2026 của UBND xã)*

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán	Ước thực hiện		So sánh (%)	
			Phát sinh Quý II	Lũy kế 6 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	52.560.000.000	11.277.646.219	46.364.069.779	88	
I	Thu nội địa không kể dầu thô	52.560.000.000	11.277.646.219	39.043.969.779	74	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp do Nhà nước giữ vai trò chủ đạo	75.000.000	18.381	3.304.231	4	
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	18.630.000.000	5.255.493.875	9.904.131.333	53	
4	Thuế thu nhập cá nhân	3.445.000.000	1.205.044.235	2.270.396.951	66	
5	Thuế bảo vệ môi trường do cơ quan thuế thực hiện					
6	Các loại phí, lệ phí	11.080.000.000	2.608.656.285	7.421.058.375	67	
	<i>Trở đó: Lệ phí trước bạ</i>	<i>9.600.000.000</i>	<i>2.261.903.435</i>	<i>6.658.412.777</i>	<i>69</i>	
7	Các khoản thu về nhà, đất	17.830.000.000	1.787.978.408	18.688.527.557	105	
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>					
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	<i>180.000.000</i>	<i>46.343.747</i>	<i>121.404.800</i>	<i>67</i>	
-	<i>Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>		<i>187.432.661</i>	<i>259.081.954</i>		
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	<i>17.100.000.000</i>	<i>1.554.202.000</i>	<i>18.308.040.803</i>	<i>107</i>	
-	<i>Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>	<i>550.000.000</i>				
8	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết					
10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển		9.947.652	11.432.304		
11	Thu tiền cấp quyền khai thác vùng biển					
12	Thu khác ngân sách	1.500.000.000	410.507.383	745.119.028	50	
13	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác					
14	Thu hồi vốn, cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của NHNN					
-	<i>Thu hồi vốn của Nhà nước tại các tổ chức kinh tế</i>					

-	<i>Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước</i>					
II	Thu về dầu thô					
III	Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu					
1	Thuế xuất khẩu					
2	Thuế nhập khẩu					
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu					
4	Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu					
5	Thuế bổ sung đối với hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam					
6	Thuế bảo vệ môi trường hàng nhập khẩu					
7	Thu khác					
IV	Thu Viện trợ					
V	Các khoản huy động, đóng góp			7.320.100.000		
B	Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản thu khác					
1	Hoàn thuế GTGT					
2	Thuế TTĐB					
3	Hoàn các khoản thu khác					
C	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP		10.886.920.629	43.338.119.650		
1	Từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP		1.517.825.134	15.756.401.712		
2	Thuế GTGT (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu NSDP hưởng 100%		9.369.095.495	27.581.717.938		

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NSNN 6 THÁNG NĂM 2026*(Kèm theo Thông báo số 284/TB-UBND, ngày 08/7/2026 của UBND xã)*

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán	Ước thực hiện		So sánh (%)	
			Phát sinh Quý II	Lũy kế 6 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4	5
	TỔNG SỐ	233.066.000.000	62.156.897.165	114.811.759.465	49	
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	233.066.000.000	62.156.897.165	114.811.759.465	49	
I	Chi đầu tư phát triển	10.967.000.000	9.416.483.304	16.186.483.304	148	
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực	10.967.000.000	9.416.483.304	16.186.483.304	148	
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia					
II	Chi trả lãi, phí tiền vay					
III	Chi thường xuyên theo lĩnh vực	218.308.000.000	52.740.413.861	98.625.276.161	45	
	<i>Trong đó:</i>					
	- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	122.017.000.000	30.306.624.179	56.966.207.386	47	
	- Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
IV	Chi cho vay					
V	Chi viện trợ					
VI	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
VII	Dự phòng ngân sách nhà nước	3.791.000.000				
VIII	Chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế					
IX	Các nhiệm vụ chi khác					
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP					
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án					
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách					
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					
C	CHI CHUYỂN GIAO NGÂN SÁCH					

UBND xã Vô Tranh

Mẫu biểu số 56.2

**TÌNH HÌNH SỬ DỤNG DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
6 THÁNG NĂM 2026**

(Kèm theo Thông báo số 284/TB-UBND, ngày 08/7/2026 của UBND xã)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Dự phòng ngân sách địa phương		
		Dự toán HĐND quyết định	Lũy kế đã sử dụng	Còn lại
A	B	1	2	3=1-2
	Tổng số	3.791.000.000	652.300.000	3.138.700.000
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	3.791.000.000	652.300.000	3.138.700.000